

NHỮNG YÊU CẦU VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ GIẢI QUYẾT CÁC TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT CỦA HỌC PHẦN TƯ PHÁP QUỐC TẾ

SOME REQUIREMENTS FOR DESIGNING AND SOLVING LEGAL CASE STUDIES IN PRIVATE INTERNATIONAL LAW

Trần Thị Ngọc Sương

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; ttnsuong@ufl.udn.vn

Tóm tắt - Sử dụng tình huống là một phương pháp phổ biến trong giảng dạy các môn học về luật pháp nhằm nâng cao tính chủ động, tính hứng thú trong học tập và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp của người học. Xuất phát từ những đặc thù của học phần Tư pháp quốc tế, bài viết sẽ phân tích các yêu cầu cơ bản đối với việc xây dựng các tình huống pháp luật về tính gắn bó với nội dung bài học, tính sinh động, tính thực tiễn và tính bao quát, điển hình của từng loại quan hệ pháp lý mà Tư pháp quốc tế điều chỉnh. Đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số cách thức sử dụng tình huống pháp luật trong các giờ lý thuyết và giờ thảo luận tại lớp học. Các kỹ năng giải quyết bài tập tình huống cũng được đưa ra nhằm giúp sinh viên nắm vững để học tập có hiệu quả hơn học phần Tư pháp quốc tế.

Từ khóa - tư pháp quốc tế; tình huống pháp luật; quan hệ dân sự; yếu tố nước ngoài; xung đột pháp luật.

1. Vai trò của tình huống (case study) trong học phần Tư pháp quốc tế

1.1. Vai trò của tình huống đối với các học phần về luật pháp

Sử dụng tình huống pháp luật (tức bài tập tình huống) trong giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy các môn luật, là một trong những phương pháp nâng cao sự chủ động của người học – vốn là một đặc điểm quan trọng của quá trình dạy học lấy người học làm trung tâm. Phương pháp này còn có tên gọi khác là nghiên cứu tình huống (hoặc nghiên cứu điển hình). Đây là phương pháp đưa cho người học các dữ kiện chi tiết của một tình huống nhất định và yêu cầu người học phân tích, tổng hợp, đánh giá và định ra hướng giải quyết. Trong phương pháp này, thay vì chỉ giảng về lý luận và đưa ra ví dụ minh họa đơn điệu để yêu cầu sinh viên nắm bắt nội dung, giảng viên sẽ tái hiện hoặc xây dựng các tình huống pháp lý có vấn đề để sinh viên tập giải quyết trên cơ sở vận dụng kiến thức và kinh nghiệm của mình [8]. Vì vậy, phương pháp này có tác dụng tăng cường sự hiểu biết và khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tế của sinh viên, nâng cao các kỹ năng xử lý và phân tích thông tin, các kỹ năng phân tích, đánh giá giải pháp cho vấn đề [4]. Mặt khác, phương pháp này còn có tác dụng phát triển các kỹ năng giao tiếp, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới để tìm giải pháp cho vấn đề, làm tăng sự quan tâm, yêu thích của sinh viên đối với các học phần về luật pháp nói chung và đối với học phần Tư pháp quốc tế (TPQT) nói riêng.

1.2. Những đặc thù của học phần Tư pháp quốc tế

Theo quan điểm phổ biến hiện nay, TPQT là một ngành luật độc lập nằm trong hệ thống pháp luật trong nước của mỗi quốc gia [2, tr.37-40]. Do đó, TPQT có mối liên hệ chặt chẽ và mật thiết với các ngành luật khác. Đồng thời, so với các ngành luật khác trong nước, TPQT cũng có một số điểm đặc thù như sau:

Thứ nhất, TPQT liên quan đến nhiều ngành luật trong

Abstract - Case studies are popularly applied in teaching law subjects with an aim to enhance students' activeness, interest and professional skills. This article, based on Private International Law identities, analyzes some basic requirements for designing and solving legal case studies in terms of cohesiveness, vividness, practicality, extensiveness and typicalness in specific civil law relationships adjusted by this branch of law. The article also proposes some case study solving procedures for law lecturers to apply in theoretical and discussion hours. Moreover, fundamental case study solving techniques are introduced to students to help them attend more effectively in the course of Private International Law.

Key words - private International Law; legal case study; civil law relationships; foreign element; conflict of law.

nước như: Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Tổ tụng dân sự,... TPQT cũng điều chỉnh các quan hệ do các ngành luật trong nước đó điều chỉnh, nhưng có điểm khác là trong các quan hệ của TPQT luôn có yếu tố nước ngoài tham gia và trong TPQT chủ yếu nghiên cứu vấn đề chọn luật áp dụng (chọn luật của Việt Nam hay của nước ngoài hữu quan) để điều chỉnh mối quan hệ đó. Do vậy, điều kiện tiên quyết của học phần TPQT là sinh viên đã phải có kiến thức các học phần về luật trong nước đó. Trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHĐN), sinh viên buộc phải học Pháp luật đại cương trước khi đăng ký học TPQT.



Hình 1. Mối quan hệ giữa TPQT với các ngành luật “tư” khác trong nước thông qua “yếu tố nước ngoài”

Thứ hai, trong học phần TPQT, sinh viên lần đầu tiên được biết đến những khái niệm, những vấn đề mới như: xung đột pháp luật, chọn luật, dẫn chiếu, áp dụng pháp luật nước ngoài,... Đây là những vấn đề hết sức đặc thù của TPQT mà các ngành luật khác không có được.

Thứ ba, TPQT điều chỉnh các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài, vì vậy luôn gắn với chính sách đối ngoại, với vấn đề đổi mới và hội nhập quốc tế. Chính sách đối ngoại của một nhà nước trước hết là thái độ, lập trường mang tính nguyên tắc và những phương hướng của

nhà nước trong quan hệ quốc tế [6]. Chính sách đối ngoại của nhà nước thường được xác định trên cơ sở tình hình trong nước và quốc tế. Vì vậy, trong từng giai đoạn khác nhau, nhà nước phải xác định chính sách đối ngoại phù hợp với thực tiễn. Trước yêu cầu đó, TPQT, để có thể điều chỉnh có hiệu quả các mối quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, cần phải luôn gắn với chính sách đối ngoại, với vấn đề đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học, TPQT là một học phần bắt buộc, được bố trí ở học kỳ VII với thời lượng là 02 tín chỉ (tương đương 30 tiết) và được giảng dạy trong 15 tuần học. Học phần này chủ yếu cung cấp cho sinh viên kiến thức về các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới và của Việt Nam trong các quan hệ pháp lý dân sự có yếu tố nước ngoài, từ đó giúp cho sinh viên có thể nắm được các nguyên tắc chọn luật áp dụng. Đặc biệt, học phần còn tạo cơ hội cho sinh viên nghiên cứu giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự cụ thể (sở hữu, thừa kế, hợp đồng và hôn nhân và gia đình) và nghiên cứu giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế.

So với các học phần khác về luật trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHĐN) như Pháp luật đại cương, Công pháp quốc tế, Luật biển quốc tế thì Tư pháp quốc tế là một học phần tương đối khó, bởi nó liên quan đến nhiều hệ thống pháp luật khác nhau với những nguyên tắc chọn luật áp dụng vô cùng đa dạng cho nhiều loại quan hệ dân sự. Do vậy, việc sử dụng các bài tập tình huống là điều quan trọng và không thể thiếu được trong việc giảng dạy TPQT, nhằm giúp nâng cao tính chủ động của sinh viên trong học tập và củng cố, tăng cường các kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng các chuẩn đầu ra của học phần về kiến thức, về kỹ năng và về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

2. Những yêu cầu đối với việc xây dựng các tình huống pháp luật của học phần Tư pháp quốc tế

Để giảng dạy và học tập có hiệu quả học phần TPQT, yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng các bài tập tình huống là phải đảm bảo được các tiêu chí: phải dựa trên đặc thù của môn học và bám sát nội dung, chương trình giảng dạy TPQT, thể hiện được đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế của quốc gia; tình huống pháp luật được xây dựng phải sinh động và bám sát thực tiễn, bao quát được những vấn đề cơ bản của chương/bài cần học và các tình huống đó là điển hình cho mỗi loại quan hệ được TPQT điều chỉnh.

2.1. Xây dựng các tình huống pháp luật phải dựa trên đặc thù của môn học và bám sát nội dung, chương trình giảng dạy TPQT

Nội dung của học phần TPQT thường được chia làm 3 phần cơ bản: phần các vấn đề lý luận chung, phần các quan hệ cụ thể và phần tổ tụng dân sự quốc tế [5]. Theo đó, việc xây dựng các bài tập tình huống cần phải phù hợp với các nội dung này. Cụ thể như sau:

2.1.1. Phần các vấn đề lý luận chung về TPQT

Phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về TPQT như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn luật, chủ thể của TPQT và đặc biệt là đề cập đến vấn đề xung đột pháp luật. Xung đột pháp luật là hiện tượng đặc thù của TPQT, được hiểu là một quan hệ pháp lý (hay một tình

huống pháp lý) khi phát sinh có thể chịu sự điều chỉnh của hai hoặc nhiều hệ thống pháp luật khác nhau [2, tr.107], [5, tr.128]. Do vậy, yêu cầu đối với việc xây dựng các tình huống trong phần các vấn đề lý luận này là phải khái quát được những vấn đề chung nhất của TPQT. Tuy nhiên, do đây cũng là phần mà sinh viên lần đầu tiên được tiếp cận với những vấn đề vốn chưa hề được đề cập trong các học phần về luật trước đó như Pháp luật đại cương và Công pháp quốc tế, nên các tình huống pháp luật cũng phải đơn giản để người học làm quen dần với TPQT.

Ví dụ 1: Hãy xác định các quan hệ nào trong số các quan hệ sau thuộc đối tượng điều chỉnh của TPQT:

(i) A là công dân Mỹ làm việc tại Việt Nam, lái xe ô tô trên đường phố Việt Nam quá tốc độ quy định và gây tai nạn chết người; (ii) A là công dân Mỹ, đến Việt Nam du lịch đã lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của công dân Việt Nam; (iii) A là công dân Việt Nam, cư trú tại Liên bang Nga, lập di chúc để lại toàn bộ tài sản của mình ở Liên bang Nga cho B là công dân Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam; (iv) A là người Việt Nam cư trú tại Mỹ, kết hôn với B là công dân Việt Nam cư trú tại TP. Hồ Chí Minh [1, tr.73].

2.1.2. Phần các quan hệ cụ thể của TPQT

Trong chương trình TPQT, phần này chủ yếu đề cập đến các quan hệ sau:

a. Các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài

Phần này bao gồm quan hệ sở hữu (tài sản hữu hình và tài sản vô hình trí tuệ), quan hệ thừa kế, quan hệ hợp đồng. Trong TPQT, các quan hệ dân sự này có loại sẽ phát sinh xung đột pháp luật (quan hệ sở hữu tài sản hữu hình, quan hệ thừa kế, quan hệ hợp đồng), có loại sẽ không phát sinh xung đột pháp luật (quan hệ sở hữu trí tuệ: quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng). Do vậy, các tình huống pháp luật được chia làm 2 loại:

- Đối với quan hệ dân sự có xung đột pháp luật: các tình huống có một đặc điểm chung là yêu cầu người học, bằng các vụ việc cụ thể, xác định thẩm quyền xét xử và chọn pháp luật áp dụng để giải quyết quan hệ đó. Đặc biệt, phần này chú trọng đến kỹ năng chọn luật áp dụng để điều chỉnh một quan hệ cụ thể.

Ví dụ 2: Một công dân Việt Nam cư trú và làm việc tại Lào, lập di chúc để lại tài sản đầu tư của mình tại Lào cho vợ và con mang quốc tịch Việt Nam. Khi giải quyết vấn đề thừa kế, luật nước nào sẽ được áp dụng để giải quyết những vấn đề sau: (i) Xác định năng lực hành vi lập, hủy bỏ di chúc; (ii) Phân biệt di sản là động sản hay bất động sản.

- Đối với những quan hệ dân sự không có xung đột pháp luật: các tình huống yêu cầu người học xác định cơ sở pháp lý bảo hộ đối với các đối tượng của sở hữu trí tuệ.

Ví dụ 3: Tháng 01/2005, tiểu thuyết “Phố” của nhà văn Chu Lai được Nhà xuất bản L’Aube xuất bản tại Pháp. Hợp đồng giữa L’Aube và nhà văn ghi rõ, tác giả sẽ nhận được 500 euro tiền tạm ứng. Số tiền bản quyền tính theo lượng sách phát hành sẽ được chuyển đến cho nhà văn sau khi sách được in. Năm 2006, nhà văn có việc qua Pháp và tình cờ nhìn thấy sách của mình được bày bán tại một hiệu sách ở Paris. Sách được in đẹp và trình bày rất công phu. Tựa đề “Phố” được chuyển dịch thành “Rue des soldats” (Phố

lính). Nhà xuất bản L'Aube đã xuất bản cuốn sách dạng khổ to và sau đó tiếp tục phát hành khổ nhỏ (dạng bỏ túi), nhưng vấn đề thanh toán tiền bản quyền thì đến nay vẫn “bặt vô âm tín”. Hãy bình luận và đưa ra hướng giải quyết cho vụ việc trên, biết rằng cả Việt Nam và Pháp đều là thành viên của Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật [1, tr.220-221].

b. Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

Đây là quan hệ thuộc đối tượng điều chỉnh của TPQT và quan hệ này luôn phát sinh xung đột pháp luật. Do vậy, các bài tập tình huống được xây dựng trong chương này, ngoài yêu cầu người học xác định thẩm quyền (thẩm quyền về hành chính và thẩm quyền về tư pháp) và chọn luật áp dụng cho một vụ việc cụ thể, còn yêu cầu người học vận dụng các quy định của pháp luật Việt Nam để thực hiện (tư vấn) các thủ tục hành chính như: thủ tục kết hôn, thủ tục nuôi con nuôi.

Ví dụ 4: Ngày 16/02/2007, anh Daniel Richard 18 tuổi (quốc tịch Thụy Điển) đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thanh Nga (18 tuổi, quốc tịch Việt Nam) tại Thụy Điển. Theo pháp luật Thụy Điển, độ tuổi kết hôn của nam là 18 và nữ là 16 nên họ đã được cơ quan có thẩm quyền của Thụy Điển cho phép kết hôn. Ngày 16/6/2013, hai anh chị đã về Việt Nam, đến Sở Tư pháp của Hà Nội để làm giấy công nhận việc kết hôn của họ. Hãy cho biết trong trường hợp này, Sở Tư pháp Hà Nội có công nhận việc kết hôn của họ hay không? Vì sao? [1, tr.349-350].

Ví dụ 5: Tháng 8/2015, nam công dân của Liên bang Nga 18 tuổi sang sinh sống và học tập tại TP. Hồ Chí Minh, xin đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thanh Tâm là công dân Việt Nam, cư trú ở Huế. Trong trường hợp này, họ có được phép kết hôn với nhau không? Nếu được phép thì phải nộp những giấy tờ nào? Cơ quan nào sẽ có thẩm quyền đăng ký kết hôn?

2.1.3. Phần tố tụng dân sự quốc tế

Phần này bao gồm tố tụng tòa án và tố tụng trọng tài. Các tình huống pháp luật được xây dựng trong phần này yêu cầu người học nắm được các vấn đề cơ bản và bằng các vụ việc cụ thể xác định các vấn đề liên quan đến tố tụng và đưa ra cách giải quyết đối với từng vấn đề đó. Chẳng hạn như: vấn đề xác định thẩm quyền xét xử quốc tế, địa vị pháp lý của người nước ngoài trong tố tụng, ủy thác tư pháp quốc tế, công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án, quyết định của trọng tài nước ngoài và các vấn đề liên quan đến việc lựa chọn pháp luật áp dụng trong tố tụng trọng tài.

Ví dụ 6: Chị Trần Thúy H. (quốc tịch Việt Nam, thường trú tại thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai) và anh Li Chang Hae (quốc tịch Triều Tiên, thường trú tại tỉnh Ryanggang) đã kết hôn với nhau vào năm 2007. Tuy nhiên, do phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn vào ngày 29/10/2009. Tuy nhiên, Tòa án đã tách riêng việc phân chia tài sản của hai bên, trong đó có một căn nhà tọa lạc trên diện tích đất thổ cư tại thị xã Vĩnh An, để giải quyết sau khi Nhà nước thực hiện xong việc giải tỏa đền bù nhà đất. Một thời gian sau, chị H. lại nhận được bản án của Tòa án tỉnh Ryanggang về việc phân chia tài sản đối với căn nhà này. Trong trường hợp này, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có thể công nhận và thi hành bản án nói trên của Tòa án tỉnh Ryanggang hay không? Tại sao?

2.2. Các tình huống pháp luật được xây dựng phải sinh động, bám sát thực tiễn, thể hiện được đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước

Môn học TPQT là một môn học khó, nhưng so với môn học Công pháp quốc tế, người học sẽ cảm thấy thực sự yêu thích vì những quan hệ mà TPQT điều chỉnh rất thực tế, rất gần gũi trong cuộc sống hàng ngày, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực của Việt Nam hiện nay. Việt Nam đã ký kết và tham gia rất nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương điều chỉnh các vấn đề của TPQT, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và hôn nhân gia đình.

Đồng thời, pháp luật trong nước của Việt Nam hiện nay cũng có nhiều chính sách rộng mở đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài như: Luật Đất đai, Luật Nhà ở,... theo đó, từ ngày 01/7/2014, người nước ngoài được phép sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Nếu cá nhân người nước ngoài kết hôn với công dân Việt Nam hoặc kết hôn với người Việt Nam định cư ở nước ngoài sẽ được sở hữu nhà ở lâu dài và có quyền như công dân Việt Nam. Do vậy, yêu cầu của việc xây dựng các tình huống pháp luật là phải đảm bảo được tính mới, tính thời sự, bám sát thực tiễn và phải thể hiện được đường lối chính sách đổi mới của Nhà nước ta đối với các vấn đề nảy sinh trên thực tế. Ngoài ra, khi xây dựng các bài tập tình huống, cần phải hướng đến việc yêu cầu người học đối chiếu, so sánh giữa quy định của pháp luật hiện hành với quy định trước đó và lý giải nguyên nhân của sự giống/khác nhau đó.

Ví dụ 7: Ngày 18/11/2011, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh chính thức thụ lý vụ nguyên đơn Nguyễn Quốc An (49 tuổi, Việt kiều Mỹ) kiện đòi bà Phạm Thị Ngọc Thúy (siêu mẫu Ngọc Thúy, quốc tịch Việt Nam) trả số tài sản 288 tỷ đồng đã nhờ đứng tên trong thời gian còn là vợ chồng. Theo đơn khởi kiện, ông An và bà Thúy kết hôn vào tháng 9/2006, nhưng đến khoảng tháng 3/2008 hai người ly hôn tại tòa án bang California, Mỹ. Trong thời gian hai người còn là vợ chồng, do ông An mang quốc tịch Mỹ nên phải nhờ vợ đứng tên sở hữu các tài sản ông mua tại Việt Nam. Khối tài sản này bao gồm rất nhiều cổ phiếu, xe hơi sang trọng, hàng chục căn hộ, lô đất, biệt thự tại các dự án lớn ở TP. Hồ Chí Minh và Phan Thiết (như Avalon Building, Sailing Tower, Sea Links Golf & County Club). Tuy nhiên, trong đơn kiện ông An khẳng định “đã dùng số tiền có được trước thời điểm kết hôn để mua những tài sản ở Việt Nam” và đòi Ngọc Thúy phải trả lại toàn bộ khi đã ly hôn. Nguyên đơn cũng nêu rõ, sau khi ly hôn tại Mỹ vào tháng 3/2008, Tòa thượng thẩm bang California quyết định số tài sản đang thuộc quyền sở hữu của Ngọc Thúy phải được thu hồi trả cho mình vì được mua bằng tiền riêng. Hỏi: Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh căn cứ vào pháp luật nước nào để giải quyết tranh chấp nói trên? Bản án ly hôn của Tòa thượng thẩm bang California có được công nhận và thi hành tại Việt Nam hay không? Tại sao? [7]

2.3. Các tình huống pháp luật được xây dựng phải bao quát được những vấn đề cơ bản nhất của chương/bài cần dạy và phải là điển hình cho mỗi loại quan hệ được TPQT điều chỉnh

TPQT điều chỉnh nhiều loại quan hệ: dân sự, hôn nhân - gia đình, lao động, tố tụng dân sự,... và trong mỗi loại quan hệ này lại có rất nhiều vấn đề khác nhau. Cho nên, khi

xây dựng các tình huống pháp luật cho từng loại quan hệ, cần phải xác định cụ thể được vấn đề cơ bản nhất để từ đó xây dựng tình huống cho phù hợp.

Ngoài ra, các tình huống pháp luật được xây dựng phải là tình huống điển hình. Thực tế hiện nay cho thấy, các vụ việc dân sự phát sinh ngày càng nhiều, tuy nhiên, khi xây dựng tình huống phải tìm được những tình huống điển hình cho từng loại quan hệ được TPQT điều chỉnh. Khi giảng dạy học phần TPQT, các tình huống được sử dụng trong các giờ thảo luận và giờ học lý thuyết. Tình huống này được xây dựng trên cơ sở những vụ việc có thực trong cuộc sống đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xét xử hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xét xử. Các tình huống đó rất đa dạng về pháp luật áp dụng: có thể là pháp luật trong nước, điều ước quốc tế, hoặc tập quán quốc tế.

Ví dụ 8: Chị Liang Shi Shing 29 tuổi (quốc tịch Trung Quốc) đã có một con gái tên là Liang Ma Li. Năm 2010, chị Shing sang du lịch tại Việt Nam và đã tình cờ gặp cháu Lê Vĩnh An 3 tuổi, mồ côi bố mẹ và đang sống tại Trung tâm bảo trợ xã hội 3 - Hà Nội. Ngày 17/10/2010, chị Shing đã đến Sở Tư pháp Hà Nội xin nhận cháu An làm con nuôi. Hỏi: Luật nước nào sẽ được áp dụng để xác định điều kiện đối với người nhận nuôi (chị Shing)? So sánh Luật áp dụng xác định điều kiện nuôi theo Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, năm 2014 và Luật Nuôi con nuôi năm 2010 [1, tr.350-351].

Như vậy, việc sử dụng các bài tập tình huống phù hợp với đặc thù môn học, bám sát nội dung giảng dạy, sinh động, mang tính thực tiễn, bao quát và điển hình sẽ góp phần cụ thể hóa các quy định của lý thuyết về TPQT, giúp sinh viên dễ dàng nắm bắt bài học hơn, đồng thời nâng cao khả năng vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

3. Cách thức sử dụng và kỹ năng giải quyết các bài tập tình huống trong Tư pháp quốc tế

3.1. Cách thức sử dụng bài tập tình huống

Thông thường, các tình huống pháp luật trong giảng dạy học phần TPQT được sử dụng trong hai trường hợp:

3.1.1. Sử dụng các tình huống pháp luật trong giảng dạy lý thuyết

Việc giảng dạy các lớp có đông sinh viên thường có nhiều khó khăn hơn so với việc giảng dạy các lớp ít sinh viên. Phương pháp giảng dạy ở các lớp đông thường là thuyết trình của giảng viên, nên thường làm cho sinh viên thụ động. Do vậy, có thể sử dụng tình huống pháp luật để tăng cường tính chủ động của sinh viên, tính tương tác giữa người học với người dạy, giúp sinh viên nắm được bài ngay tại lớp và làm cho bài học trở nên sinh động hơn.

Do TPQT là một môn học khó, nên muốn áp dụng tình huống pháp luật, cần giảng giải về lý thuyết trước để sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản của bài học, sau đó mới đưa tình huống pháp luật để cuốn hút tất cả người học vào bài giảng. Cần lưu ý, yêu cầu cơ bản của tình huống pháp luật trong trường hợp này là phải đơn giản, cụ thể và có tính thời sự mà mọi người đều đang quan tâm, tránh đưa tình huống giả định và chung chung, như vậy mới có thể lôi cuốn người học ở các lớp đông. Đồng thời, để tránh việc sinh viên chỉ bàn luận về sự kiện đã xảy ra, giảng viên phải có cách để hướng họ vào mục tiêu mà tình huống pháp luật đặt ra.

3.1.2. Sử dụng các tình huống pháp luật trong giờ thảo luận trên lớp

Hiện nay, trong chương trình giảng dạy của ngành Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHĐN), số giờ thảo luận của học phần TPQT chiếm 1/3 tổng số giờ của học phần. Để có thể sử dụng có hiệu quả nhất các tình huống pháp luật, cần có sự chuẩn bị từ hai phía sinh viên và giảng viên:

- Đối với sinh viên: sẽ được giao các tình huống pháp luật trong giờ lý thuyết trên lớp; đọc, nghiên cứu trước các tài liệu liên quan đến tình huống đó và có thể tự học nhóm ở nhà theo các chủ đề đã được giao.
- Đối với giảng viên: phải chuẩn bị được hệ thống tình huống pháp luật phong phú với đầy đủ các chủ đề. Trong giờ thảo luận trên lớp, giảng viên chủ động phân nhóm và chỉ định các tình huống pháp luật cho từng nhóm. Có thể đưa ra một tình huống pháp luật để yêu cầu các nhóm cùng giải quyết hoặc giao cho mỗi nhóm một tình huống. Sau đó sẽ cho các nhóm có thời gian để thống nhất quan điểm và cách trả lời. Đây là những tình huống đã được giao và sinh viên đã chuẩn bị trước ở nhà nên không cần nhiều thời gian để suy nghĩ.

Trong giờ thảo luận, các nhóm sẽ lần lượt đưa ra cách giải quyết tình huống của nhóm mình, bằng cách đại diện của nhóm sẽ trình bày và những thành viên khác của nhóm bổ sung. Để tăng tính năng động của người học, giảng viên cần yêu cầu các nhóm đưa ra câu hỏi phản biện cho nhau hoặc có thể đưa ra câu hỏi để phản biện lại cách mà các nhóm đã giải quyết hoặc có thể đưa ra những câu hỏi để sinh viên hiểu sâu hơn về nội dung vấn đề.

Đồng thời, trong giờ thảo luận trên lớp, giảng viên cần quan sát, quán xuyến toàn bộ lớp học, tập trung lắng nghe và định hướng những cuộc thảo luận. Đảm bảo tất cả sinh viên đều tham gia vào quá trình thảo luận, tránh trường hợp chỉ có một số ít tham gia quá trình thảo luận, còn những người khác thì không tham gia gì cả. Trong suốt quá trình thảo luận, giảng viên chủ động tham gia vào từng nhóm, đặt câu hỏi hoặc trả lời câu hỏi với các nhóm để tạo nên môi trường trao đổi giữa người dạy và người học. Khi các nhóm đã trình bày quan điểm của nhóm mình, giảng viên không nên đưa ra kết luận ngay mà phải đưa ra các vấn đề liên quan đến tình huống để mở xé vấn đề, giúp người học hiểu sâu bài học hơn. Trước khi kết thúc buổi thảo luận, giảng viên cần tổng kết lại cách giải các tình huống pháp luật đã thảo luận và đánh giá quá trình hoạt động của từng nhóm [1, tr.16-20].

3.2. Kỹ năng giải quyết các bài tập tình huống

Các bài tập được xây dựng chủ yếu liên quan đến việc vận dụng pháp luật trong nước của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để giải quyết. Do vậy, khi giải quyết các bài tập tình huống của môn học TPQT, sinh viên cần nắm vững một số kỹ năng sau:

- Nếu quan hệ TPQT cần được giải quyết là quan hệ mà giữa Việt Nam và nước hữu quan có điều ước quốc tế thì phải vận dụng quy định trong điều ước quốc tế để giải quyết. Đây là một nguyên tắc mà bất kỳ người học nào cũng cần phải nắm vững.
- Nếu quan hệ TPQT cần được giải quyết là quan hệ

mà giữa Việt Nam và nước hữu quan không có điều ước quốc tế thì mới vận dụng các quy định của pháp luật trong nước của Việt Nam để giải quyết.

Để có thể vận dụng pháp luật chính xác (điều ước quốc tế hay pháp luật trong nước), sinh viên cần phải xem xét: vụ việc đó xảy ra năm nào, quan hệ TPQT cần giải quyết là quan hệ giữa Việt Nam với nước nào, nước đó đã ký kết điều ước quốc tế với Việt Nam hay chưa, hoặc cả hai đã có cùng tham gia một điều ước quốc tế đa phương nào hay chưa trong lĩnh vực mà quan hệ TPQT cần được giải quyết. Do vậy, sinh viên cần nắm được danh mục các điều ước quốc tế chủ yếu để điều chỉnh quan hệ TPQT mà Việt Nam là thành viên.

Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết rất nhiều điều ước quốc tế song phương với các nước trong lĩnh vực tương trợ tư pháp, các hiệp định về hợp tác nuôi con nuôi và về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, Việt Nam cũng đã ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế đa phương về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, về hợp tác nuôi con nuôi, về công nhận và thi hành phán quyết của tòa án nước ngoài và trọng tài nước ngoài. Mặt khác, đối với những nước mà Việt Nam chưa ký kết điều ước quốc tế song phương hoặc cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương thì sẽ áp dụng nguyên tắc có đi có lại [3]. Đây chính là cơ sở mà sinh viên cần nắm vững khi vận dụng vào việc giải quyết các bài tập tình huống trong quá trình học tập học phần TPQT.

4. Kết luận

TPQT là một học phần về luật pháp mang tính đặc thù, đòi hỏi cần có những yêu cầu đặc biệt đối với việc giảng dạy và học tập, trong đó có các yêu cầu về việc xây dựng và giải quyết các bài tập tình huống. Các tình huống pháp luật phải được xây dựng một cách phù hợp với nội dung bài học, phải mang tính thực tiễn, sinh động, bao quát và điển hình. Mặt khác, cách thức sử dụng và kỹ năng giải quyết các bài tập tình huống là các vấn đề cần lưu ý để góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập đối với học phần này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hồng Bắc (2014), *Hướng dẫn học và ôn tập môn Tư pháp quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- [2] Lê Thị Nam Giang (2009), *Tư pháp quốc tế*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Bộ luật Tổ tụng dân sự*.
- [4] Trần Thị Ngọc Sương (2010), “Một số phương pháp giảng dạy học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHDN*, 5 (40).
- [5] Bùi Thị Thu (2012), *Giáo trình Luật Tư pháp quốc tế*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] <http://nghiencuuquocte.org/2014/09/14/phan-tich-chinh-sach-doi-ngoai/> (ngày truy cập: 24/4/2016).
- [7] <http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/chong-cu-kien-doi-sieu-mau-ngoc-thuy-288-ty-dong-2211220.html> (ngày truy cập: 25/4/2016).
- [8] <http://www.slideshare.net/Triptisahu/case-study-solving-technique> (ngày truy cập: 24/4/2016).

(BBT nhận bài: 04/05/2016, phản biện xong: 27/05/2016)